**Phụ lục**

**Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Hải Dương)*

*Đơn vị: đồng*

| STT | Danh mục nhiệm vụ, dự án | Chủ đầu tư | Số QĐ phê duyệt dự án | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch đầu tư công 2026 | | | | | Điều chỉnh (tăng, giảm) | | | Kế hoạch đầu tư công 2026 sau điều chỉnh | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Tổng cộng | Nguồn vốn Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố | Nguồn vốn ngân sách xã | Tiền sử dụng đất giao đầu năm | Nguồn vốn ngân sách xã | Tổng cộng | Nguồn vốn Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố | Nguồn vốn ngân sách xã | Tổng cộng | Nguồn vốn Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố | Nguồn vốn ngân sách xã |
| A | B | C | D | 1 | 4=5+6 | 5 | 6 | | 3 | 7=8+9 | 8 | 9 | 10=11+12 | 11 | 12 |
| | **TỔNG CỘNG** | | | **141,058,484,000** | **46,879,160,984** | **14,540,204,000** | **32,338,956,984** | **21,922,076,251** | **10,416,880,733** | **0** | **0** | **0** | **46,879,160,984** | **14,540,204,000** | **32,338,956,984** |
| | **Dự án đang triển khai thực hiện** | | | **109,058,484,000** | **46,279,160,984** | **14,540,204,000** | **31,738,956,984** | **21,922,076,251** | **9,816,880,733** | **600,000,000** | **-** | **600,000,000** | **46,879,160,984** | **14,540,204,000** | **32,338,956,984** |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, nâng cấp trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Đảng uỷ, HĐND & UBND phường Hải Dương | Văn phòng HĐND & UBND phường | QĐ số 625/QĐ-UBND ngày 16/10/2025, QĐ 721/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 | 8,881,165,000 | 1,624,733,000 | 1,624,733,000 | - | - | - | 988,000,000 | 988,000,000 | | 2,612,733,000 | 2,612,733,000 | - |
| 2 | Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố số 36 phường Hải Dương | Văn phòng HĐND & UBND phường | QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 | 6,000,000,000 | 4,800,000,000 | | 4,800,000,000 | 4,127,648,701 | 672,351,299 | 918,000,000 | 918,000,000 | | 5,718,000,000 | 918,000,000 | 4,800,000,000 |
| 3 | Xây dựng nhà lớp học 3 tầng trường THCS Ngô Gia Tự | Văn phòng HĐND & UBND phường | QĐ số 329/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 | 15,000,000,000 | 12,000,000,000 | | 12,000,000,000 | 12,000,000,000 | | 3,000,000,000 | 1,300,000,000 | 1,700,000,000 | 15,000,000,000 | 1,300,000,000 | 13,700,000,000 |
| 4 | Xây dựng nhà lớp học, nhà hiệu bộ Trường tiểu học Phú Lương | Văn phòng HĐND & UBND phường | QĐ số 396/QĐ-UBND ngày 16/03/2026 | 33,552,000,000 | 12,207,994,984 | 3,997,805,000 | 8,210,189,984 | 4,402,833,000 | 3,807,356,984 | 4,450,027,694 | 2,550,027,694 | 1,900,000,000 | 16,658,022,678 | 6,547,832,694 | 10,110,189,984 |
| 5 | Cải tạo, xây dựng Trường Mầm non Nhị Châu sau khi tiếp nhận cơ sở cũ Trường Tiểu học Nhị Châu | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công | QĐ số 505/QĐ-UBND ngày 8/4/2026 của UBND phường | 39,915,319,000 | 11,495,251,000 | 7,766,484,000 | 3,728,767,000 | 728,767,000 | 3,000,000,000 | -10,052,027,694 | -7,052,027,694 | -3,000,000,000 | 1,443,223,306 | 714,456,306 | 728,767,000 |
| 6 | Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất nhà văn hóa Tổ dân phố số 25, phường Hải Dương (phường Trần Hưng Đạo cũ) | Văn phòng HĐND & UBND phường | QĐ số 757/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND phường | 5,710,000,000 | 4,151,182,000 | 1,151,182,000 | 3,000,000,000 | 662,827,550 | 2,337,172,450 | 1,296,000,000 | 1,296,000,000 | | 5,447,182,000 | 2,447,182,000 | 3,000,000,000 |
| | **Dự án tạm dừng triển khai thực hiện** | | | **32,000,000,000** | **600,000,000** | **-** | **600,000,000** | **-** | **600,000,000** | **-600,000,000** | **0** | **-600,000,000** | **-** | **-** | **-** |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp phố Tân Đà, phường Hải Dương | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công | | 32,000,000,000 | 600,000,000 | | 600,000,000 | | 600,000,000 | -600,000,000 | | -600,000,000 | | | |